

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K

Số: 148/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. K, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 231/2022/TLST-HN&GD ngày 31 tháng 5 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1987; -

- *Bị đơn*: Anh Trương Hùng C, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã V, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Trương Hùng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Trương Hùng C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con Trương Gia N, sinh ngày 10/11/2008 cho anh Trương Hùng C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trương Thiên K, sinh ngày 26/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Trương Hùng C và chị Nguyễn Thị Trà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng con*: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Trương Hùng C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không nợ chung.

- *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Trương Hùng C cùng phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Trà M nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0000829 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Trà M số tiền **150.000** (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP K;
- UBND xã Vinh Quang, tp. K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài